

Bản tin chứng khoán

Trong số này

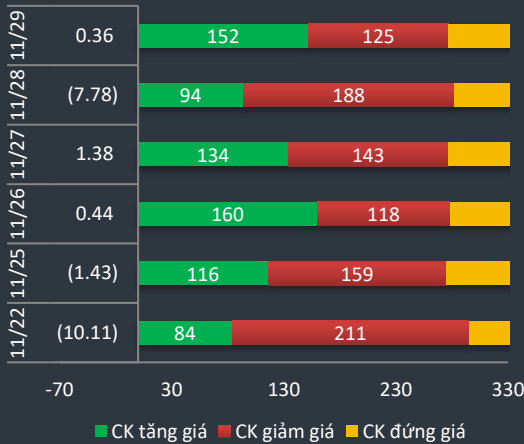
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VRE	54.7
ROS	34.1
HPG	30.6
KDH	16.2
VHM	7.7
VCB	7.7
VJC	7.4
VNM	6.2
GAS	(1.6)
GEX	(1.7)
NVL	(2.0)
NT2	(2.1)
VCI	(2.5)
FRT	(3.4)
SSI	(4.4)
STB	(5.4)
PVS	(6.1)
DXG	(6.9)
SAB	(9.5)
V(83.0)	

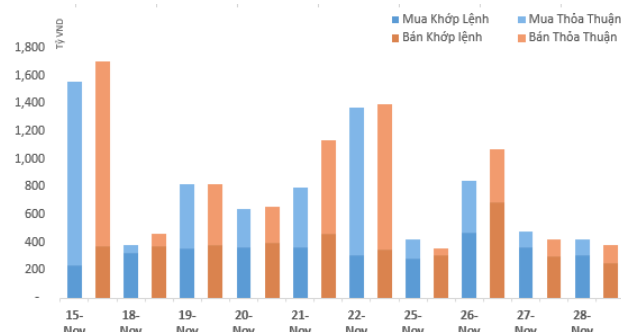
Tổng hợp giao dịch trong ngày

Thị trường phiên cuối tuần đóng cửa đi ngang với biểu hiện tích cực hơn so với phiên hôm trước. Nhóm Big cap có nhiều cổ phiếu xanh điểm hơn trong phía giảm cũng không đáng kể. Ngoài ROS, SAB giảm gần -2% thì các CP PLX, POW, VNM, BID mất kg tới -1%. Thanh khoản tổng giảm khá mạnh với chỉ khoảng 4 ngàn tỷ giao dịch của cả 3 sàn.

Không có nhiều điểm nổi bật ở phiên giao dịch này vì đa số các cổ phiếu ít biến động không tạo nên điểm nhấn thu hút dòng tiền đầu tư. Hai cổ phiếu thép HPG, HSG tương đối ấn tượng nhờ giá hồi phục khá và được khối ngoại mua ròng mạnh ở HPG.

Nhóm cổ phiếu bán lẻ vẫn phân hóa mạnh với PNJ, FPT xanh nhẹ, MWG giữ giá trong khi FRT tiếp tục giảm mạnh. giá của FRT đã rơi dần từ khi niêm yết ở vùng 80 về 26.9 trong thời gian gần đây. Theo báo cáo 10 tháng mới công bố gần đây, FPT Retail ghi nhận doanh thu 13.755 tỷ đồng, tăng 12% nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 236 tỷ đồng, giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Mảng bán lẻ điện thoại của FRT vẫn kém xa so với MWG vì vậy FRT tăng tốc mở rộng chuỗi nhà thuốc Long Châu để mở rộng. Đây là hướng đi phù hợp và bản thân các nhà thuốc mới Long Châu cũng đạt doanh số khá nhờ thương hiệu được nhiều người tin tưởng.

Khối ngoại mua ròng 44.2 tỷ trong ngày trong đó VRE(54.7 tỷ), ROS(34.1 tỷ), HPG(30.6 tỷ), KDH(16.2 tỷ), VHM(7.7 tỷ) được mua ròng nhiều nhất. Trong tuần qua khối ngoại đã ngưng đã bán ròng và đang có xu hướng mua ròng trở lại.



Vnindex 970.79

▲ +0.36 (+0.04%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VRE	34.5	950	2.84
HVN	35.0	500	1.45
HDB	26.5	350	1.34
HPG	22.9	250	1.11
MSN	70.0	500	0.72
FPT	56.4	400	0.71
HNG	14.6	100	0.69
VPB	20.2	100	0.50
TPB	21.9	100	0.46
VHM	91.9	300	0.33
BVH	70.3	200	0.29
MBB	22.2	50	0.23
VJC	144.9	300	0.21
NVL	56.8	100	0.18
PNJ	81.2	100	0.12
EIB	17.1	-	-
BHN	78.4	-	-
VIC	115.7	-	-
STB	10.1	-	-
VCB	85.3	-	-
TCB	22.9	-	-
CTG	20.5	-	-
MWG	109.0	-	-
KDH	26.4	(50)	(0.19)
DHG	93.2	(200)	(0.21)
SSI	19.8	(50)	(0.25)
GAS	100.5	(300)	(0.30)
BID	40.5	(150)	(0.37)
VNM	121.5	(600)	(0.49)
PLX	57.6	(400)	(0.69)
POW	12.8	(100)	(0.78)
SAB	226.0	(4,000)	(1.74)
ROS	24.3	(550)	(2.21)



Dù cuối phiên thị trường có khởi sắc trở lại đôi chút nhưng nhìn chung có vẻ như mọi thứ vẫn chưa có gì chắc chắn đây là điểm đáy cuối cùng. Thông tin quốc tế trong những ngày vừa qua cũng khá im ắng sau khi Mỹ thông qua dự luật ủng hộ Hong Kong ngay đúng ngày lễ lớn Thanksgiving. Trong nước hiện vẫn dấy lên mối lo ngại ngành bất động sản tiếp tục gặp khó khi ngân hàng tiếp tục kiểm soát mạnh dòng vốn vay và bản thân nhiều doanh nghiệp BĐS cũng phải tìm nguồn vốn thông qua trái phiếu. Thông tin chùng xuống có thể làm thị trường mất đi sức hút và khả năng tín hiệu đảo chiều chưa diễn ra sớm mà xu hướng giằng co vẫn còn tiếp tục. Trong ngắn hạn một số cổ phiếu trong nhóm thép, ngân hàng vẫn khá nhất so với phần còn lại như HPG, HSG, VCB, BID. Nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng CP ở mức thấp và chờ tín hiệu thị trường kết thúc xu hướng giảm chắc chắn trước khi tích lũy thêm CP.

Thông tin vĩ mô:

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 11/2019 ước tính đạt 22,6 tỷ USD, giảm 6,7% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 7,45 tỷ USD, giảm 1,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 15,15 tỷ USD, giảm 9,1%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Mười Một tăng 3,8%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng cao 25,8%, trong khi khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) giảm 4,5%.

Có 30 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 91,6% tổng kim ngạch xuất khẩu (5 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 59,6%), trong đó điện thoại và linh kiện có giá trị xuất khẩu lớn nhất đạt 48,7 tỷ USD, chiếm 20,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 32,4 tỷ USD, tăng 19,4%; hàng dệt may đạt 29,9 tỷ USD, tăng 7,8%; giày dép đạt 16,5 tỷ USD, tăng 12,5%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 16,5 tỷ USD, tăng 9,8%. Trong khi đó nhiều mặt hàng nông sản và thủy sản lại giảm kim ngạch xuất khẩu.

Tính chung 11 tháng năm 2019, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 241,42 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2018. Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 55,6 tỷ USD, tăng 27,9% so với cùng kỳ năm trước; tiếp đến là thị trường EU đạt 38 tỷ USD, giảm 2,3%; Trung Quốc đạt 37,4 tỷ USD, giảm 0,6%; thị trường ASEAN đạt 23,4 tỷ USD, tăng 2,4%; Nhật Bản đạt 18,6 tỷ USD, tăng 7,6%; Hàn Quốc đạt 18,4 tỷ USD, tăng 10,1%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

DBD	2.62
PVT	2.65
VRC	2.68
VRC	2.68
VRE	2.84
VRE	2.84
VNG	2.90
FTS	3.17
LCM	3.33
CII	3.67
HAI	3.91
CEE	4.55
FIT	5.42
TNA	5.63
DIC	6.53
YBM	6.91
YBM	6.91
CLG	6.92

Top tăng giá HNX

LIG	2.38
TDT	2.54
TVC	2.96
HBE	3.08
SD6	3.70
PVG	4.29
AMV	4.41
TTZ	4.55
SDG	5.26
SVN	5.56
CSC	6.40
PVL	6.67
VAT	6.67
ALV	7.10
DST	10.00
SPI	11.11
KHB	20.00

L10 - CTCP Lilama 10 – Đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020 với doanh thu 1.080 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 20 tỷ đồng, vay tín dụng hơn 827 tỷ đồng.

TDT - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT – Đã giao khoán kế hoạch kinh doanh năm 2020 cho Ban giám đốc với mục tiêu doanh thu 565,6 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 58,2 tỷ đồng, cao gấp đôi so với kế hoạch năm ngoái.

MWG - CTCP Đầu tư Thế giới di động – Đã thông qua HĐQT phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty và các công ty con. Theo đó, MWG dự kiến sẽ phát hành hơn 10,62 triệu cổ phiếu, trong đó, gần 9,77 triệu cổ phiếu được phát hành mới và sử dụng 856.236 cổ phiếu quỹ tại thời điểm hiện tại, bán cho cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty với giá bán 10.000 đồng/CP.

CII - CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM - Đã thông qua việc mua lại 40 triệu cổ phiếu USD trái phiếu phát hành riêng lẻ trước hạn theo phương thức thỏa thuận trực tiếp với trái chủ. Thời gian thực hiện dự kiến vào 05/1/2020.

NLG - CTCP Đầu tư Nam Long - Công ty đã có quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4,78%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông vào 12/12/2019 và thanh toán từ ngày 26/12/2019.

BMP - CTCP Nhựa Bình Minh - Ngày 04/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 05/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/12/2019.

BWE - CTCP Nước – Môi trường Bình Dương - Ngày 30/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 31/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ 19/3/2020.

SGC - CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang - Ngày 27/11, HĐQT đã thông qua nghị quyết tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông vào 02/1/2020 và thanh toán bắt đầu từ ngày 16/1/2020.

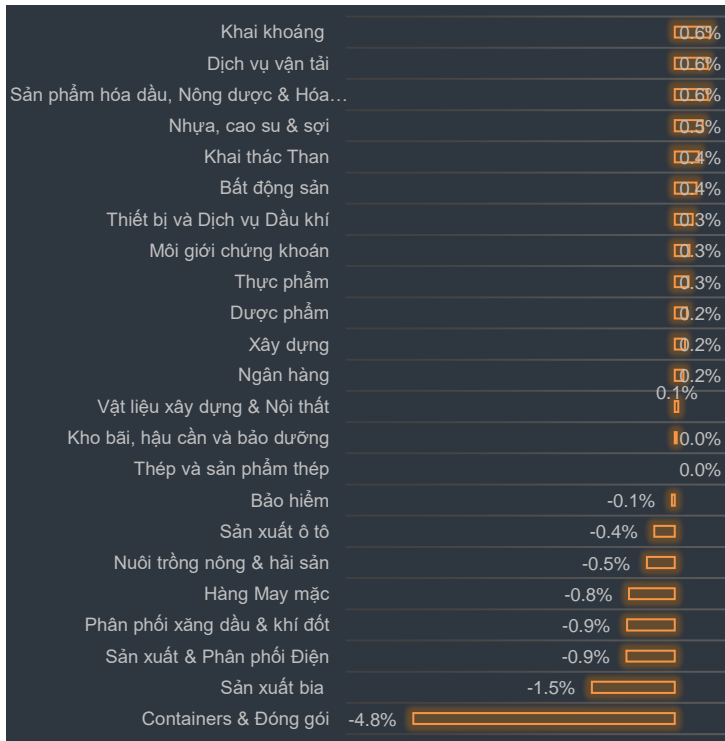
HAD - CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương - Ngày 06/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức lần 3, ngày đăng ký cuối cùng là 09/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 54,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 31/12/2019.



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,879 PE: 15.4

VN30	Giá	%	TBKLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
CII	24	3.67	547,675	2,750	45,210	1,582	15.2	1.2	25.3	26	33.8
VRE	34.5	2.84	3,803,578	2,927,790	1,339,620	1,168	29.5	2.8	37.5	28	39.3
HDB	26.5	1.34	2,015,034	75,830	170	2,989	8.9	1.6	29.6	28.2	10
HPG	22.9	1.11	4,907,677	2,641,240	1,302,530	3,167	7.2	1.5	23.9	23.7	79.8
MSN	70	0.72	518,798	110,250	56,250	3,325	21.1	2.7	85.6	78.6	28
FPT	56.4	0.71	1,725,441	-	20,000	4,727	11.9	2.9	61	36	47.6
REE	36.2	0.7	858,241	66,000	65,000	5,613	6.4	1.2	39.7	29.1	20.1
VPB	20.2	0.5	3,025,673	-	-	3,341	6.0	1.4	22.6	19.4	35.6
DPM	13	0.39	372,413	15,630	8,250	740	17.6	0.6	17.1	20.9	22.9
VHM	91.9	0.33	1,230,552	271,020	187,290	5,311	17.3	6.7	#N/A	#N/A	33.6
MBB	22.2	0.23	4,572,390	-	-	3,456	6.4	1.4	23.5	17.4	33.1
VJC	144.9	0.21	463,770	80,420	29,390	9,837	14.7	5.1	145.9	116	84.9
NVL	56.8	0.18	387,869	9,110	45,000	3,621	15.7	2.7	64	64.5	14.6
PNJ	81.2	0.12	453,308	-	-	5,857	13.9	4.5	87	68.2	27.2
EIB	17.1	0	117,631	1,520	-	362	47.2	1.4	18.9	14	52.8
VIC	115.7	0	387,734	319,455	1,070,845	1,463	79.1	5.5	126.1	100.4	60
SBT	18.7	0	1,257,206	810	-	850	22.0	1.6	19	19	89.7
STB	10.1	0	3,533,797	3,270	538,550	1,543	6.5	0.7	11.7	11.6	11.4
VCB	85.3	0	727,412	158,690	68,650	5,275	16.2	4.3	92	53.6	53.1
TCB	22.9	0	1,917,585	-	-	2,660	8.6	1.5	25.1	25.6	20.1
CTG	20.5	0	3,238,528	26,790	1,720	1,472	13.9	1.1	22.5	19	18.3
MWG	109	0	688,848	-	-	8,882	12.3	4.8	128	84.1	34
DHG	93.2	-0.21	13,504	2,970	1,020	4,828	19.3	4.0	108.5	74.6	53.2
SSI	19.8	-0.25	1,729,311	10,450	231,030	1,738	11.4	1.1	24.7	25.4	6.3
GAS	100.5	-0.3	312,782	37,710	54,000	6,345	15.8	4.4	109.9	84.3	8.1
GMD	23.8	-0.42	309,655	70	-	2,259	10.5	1.2	27.4	24.9	16.9
VNM	121.5	-0.49	1,108,623	1,702,560	1,651,660	6,295	19.3	7.5	134.5	120.5	40.6
CTD	63.5	-0.78	74,123	4,890	2,870	9,657	6.6	0.6	111.5	155.2	11.9
SAB	226	-1.74	28,416	216,490	258,730	7,654	29.5	9.0	287.4	247.4	0.8
ROS	24.3	-2.21	25,697,564	1,523,430	120,000	359	67.7	2.3	30.7	36.9	49.3
				10,209,145	7,097,785	3,879	15.40				

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: CLG, TIX, PVL

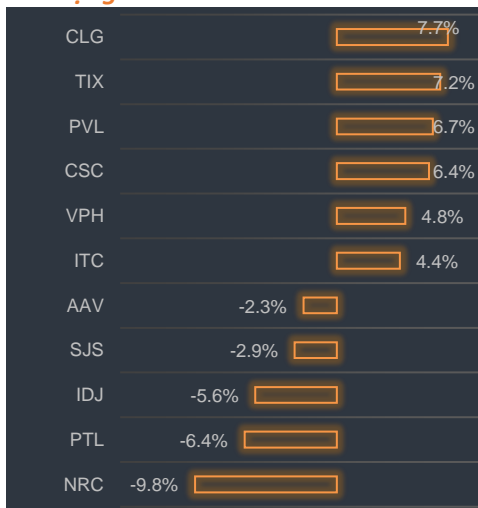
Xây dựng: VC1, SIC, SD2

Dầu khí: PVG, PVS, PVB

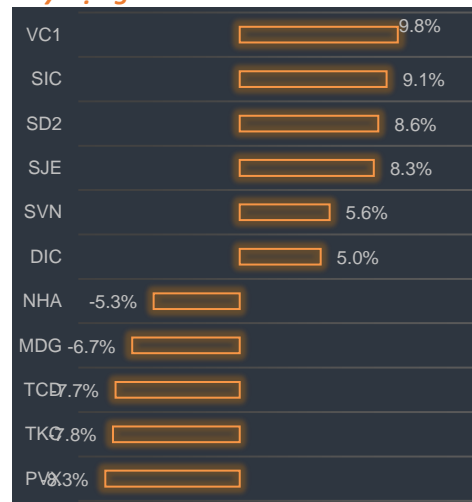
Chứng khoán: FTS, VCI, MBS

Ngân hàng: HDB, NVB, ACB

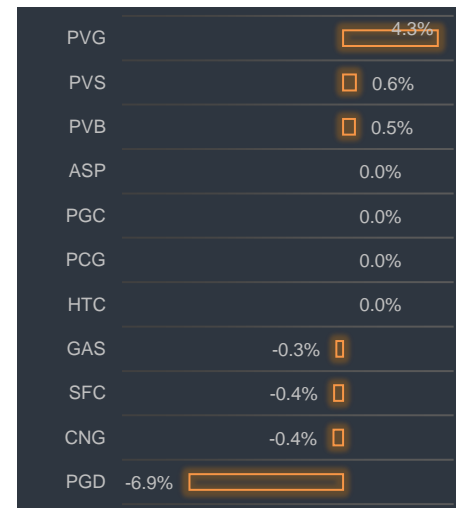
Bất động sản



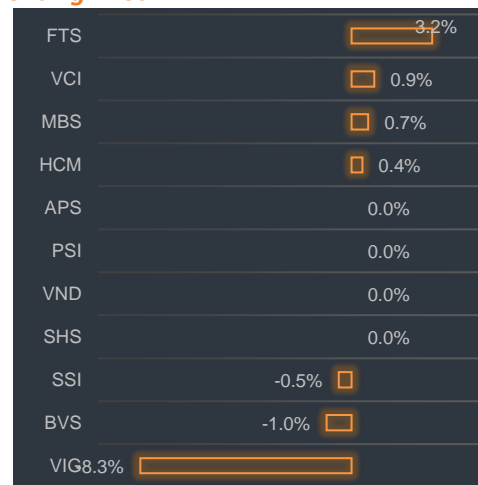
Xây dựng



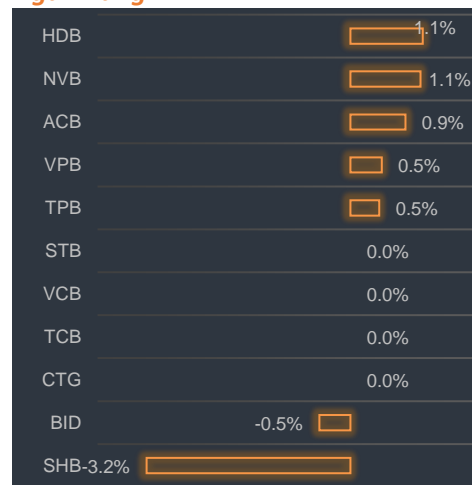
Dầu khí



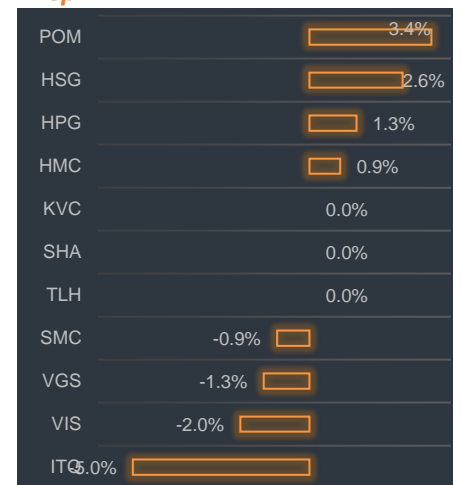
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931